

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN ĐỊNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/DS-ST**  
Ngày: 15 - 4 - 2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng  
2. Bà Hoàng Thị Thu

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên

Ngày 15/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST - DS ngày 20/8/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST – DS ngày 20/02/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Thị N**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2021, bản tự khai ngày 31/3/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trịnh Thị N trình bày:*

Bà và chị Trịnh Thị H là người cùng xã quen biết nhau năm 2014, chị H có hỏi vay tiền bà để làm ăn kinh doanh, vì chỗ quen biết nên bà đồng ý cho vay tiền. Bà cho chị H vay từ năm 2014, chị H vay của bà nhiều lần lãi suất 1%/tháng. Sau nhiều lần đến ngày 10/02/2015 chốt lại còn 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Chị H có viết giấy lại cho bà để làm căn cứ vay tiền, chị H nói với bà là 1% /tháng như các lần vay trước.

Được thời gian sau thì bà không thấy chị H trả tiền lãi, bà hỏi thì chị H cứ khất khất mãi nên bà đòi tiền gốc. Bà đòi từ năm 2016 đến nay chị H vẫn chưa trả

cho bà đồng nào. Bà đòi rất nhiều lần nhưng chị H cứ khát hết lần này đến lần khác, đến nay chưa trả cho bà cả gốc và lãi. Vì vậy, bà làm đơn này đề nghị TAND huyện Yên Định xem xét giải quyết cho bà, buộc chị H phải trả nợ cho bà cụ thể như sau: Tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); bà không yêu cầu tiền lãi.

- *Tại bản tự khai ngày 18/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trịnh Thị H trình bày:*

Ngày 01/02/2016 chị có vay của bà N số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và trả lãi cho bà tới cuối năm 2017. Nay bà N làm đơn yêu cầu chị trả số nợ gốc cho bà, nhưng do tình hình làm ăn khó khăn nên hiện tại chị chưa thể trả cho bà được. Chị xin bà cho chị trả dần hoặc khi nào có thì trả cho bà.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 668 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trịnh Thị H phải trả nợ cho bà Trịnh Thị N số tiền gốc là 100.000.000đ.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **{1} Về tố tụng:**

1.1. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **{2} Về nội dung:**

2.1. *Về số tiền nợ gốc 100.000.000đ:*

Bà Trịnh Thị N khẳng định vào năm 2015 bà có cho chị H vay 100.000.000 đồng, lãi suất vay 1%/tháng. Sau khi vay chị H trả tiền gốc và cũng chưa trả lãi. Nay bà yêu cầu chị H phải trả cho bà số tiền gốc là 100.000.000 đ, bà không yêu cầu chị H trả lãi.

Chị Trịnh Thị H thừa nhận ngày 01/12/2015 chị có vay của bà N 100.000.000đ tiền gốc. Sau khi vay chị đã trả cho bà N tiền lãi đến cuối năm 2017. Chị thừa nhận hiện nay còn nợ bà N số tiền gốc là 100.000.000đ.

Như vậy, sự kiện vay tiền giữa bà N và chị H là có thật, đã được chị H thừa nhận nên sự kiện vay tiền không phải chứng minh. Do đó, cần buộc chị H phải trả số tiền đã vay là 100.000.000đ cho bà N là có căn cứ.

2.2. *Về tiền lãi:* Bà Trịnh Thị N không yêu cầu chị H phải trả tiền lãi nên HĐXX không xem xét

2.4. *Về án phí:* Yêu cầu của bà N được chấp nhận, nên không phải chịu tiền án phí. Chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và danh mục mức án phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị N.

Buộc chị Trịnh Thị H phải thanh toán nợ cho bà Trịnh Thị N, số tiền nợ gốc là 100.000.000đ. (*Một trăm triệu đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị H phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng.*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trịnh Thị N số tạm ứng án phí 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0005541 ngày 20/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho bà N trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trịnh Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Thắng**